

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 348 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án
đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 ngày 6 tháng 2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 ngày 12 tháng 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tuyến đường bộ ven biển Việt Nam;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (văn bản số 18/TTr-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2018) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình và ý kiến của Bộ Giao thông vận tải (văn bản số 2858/BGTVT-KHĐT ngày 20 tháng 3 năm 2017; số 13902/BC-BGTVT ngày 08 tháng 12 năm 2017; số 1409/BC-BGTVT ngày 07 tháng 02 năm 2018; số 2786/BGTVT-ĐTCT ngày 20 tháng 3 năm 2018) về việc thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình (Dự án) với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình nhằm kết nối giao thông hành lang ven biển Bắc Bộ, mở rộng quỹ đất cho đầu tư sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên biển, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương có tuyến đường đi qua; tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh khu vực ven biển.



2. Phạm vi, quy mô đầu tư

- Phạm vi đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường với tổng chiều dài tuyến $L=35,5\text{km}$, trong đó điểm đầu tại $\text{Km}9+00$, giao với Quốc lộ 37 mới tại $\text{Km}2+384,15$ (kết nối với điểm cuối dự án tuyến đường bộ ven biển thành phố Hải Phòng và 09km thuộc địa phận tỉnh Thái Bình); điểm cuối tại $\text{Km}44+500$, đấu nối với đường đầu cầu vượt sông Hồng tại xã Nam Phú, huyện Tiên Hải; xây dựng cầu vượt sông Hồng dài khoảng $2,195\text{km}$ đấu nối vào tuyến đường bộ ven biển tỉnh Nam Định.

- Quy mô đầu tư

+ Đầu tư xây dựng tuyến đường theo quy mô đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054:2005); vận tốc thiết kế: 80Km/h .

+ Quy mô mặt cắt ngang: Nền đường (B_n)= 12m ; mặt đường (B_m)= $2 \times 3,5\text{m}=7,0\text{m}$; gia cố lề (B_{gcl})= $2 \times 2,0=4,0\text{m}$; lề đường (B_{ld})= $2 \times 0,5=1,0\text{m}$. Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu (E_{yc}) $\geq 140\text{Mpa}$.

+ Tải trọng thiết kế các công trình trên tuyến HL93.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

4. Hình thức đầu tư: Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), loại hợp đồng: Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT).

5. Tổng mức đầu tư: 3.872 tỷ đồng (ba nghìn, tám trăm bảy mươi hai tỷ đồng chẵn).

6. Nguồn vốn

- Vốn ngân sách Trung ương: 1.100 tỷ đồng (đã bao gồm 10% dự phòng theo quy định của pháp luật).

- Vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 1.593 tỷ đồng.

- Vốn nhà đầu tư BOT: 1.289 tỷ đồng.

7. Phương án tài chính

- Nhà đầu tư xây dựng trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ để hoàn vốn đối với phần vốn của Nhà đầu tư đã đầu tư xây dựng Dự án theo đúng quy định của pháp luật;

- Thời gian dự kiến thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ hoàn vốn Dự án: 23 năm 3 tháng (từ năm 2022 đến năm 2045). Thời gian chính thức sẽ được xác định thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Thái Bình.

9. Thời gian thực hiện dự án: Thời gian đầu tư xây dựng từ năm 2018 đến năm 2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của pháp luật.

b) Bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác trong kế hoạch ngân sách hàng năm của tỉnh để triển khai Dự án theo đúng tiến độ.

c) Tổ chức triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy hoạch được duyệt, quy định của Luật đầu tư công, Luật xây dựng, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Tiếp thu đầy đủ ý kiến của Bộ Giao thông vận tải tại các văn bản nêu trên trong quá trình triển khai Dự án.

đ) Chỉ đạo thực hiện nguyên tắc tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư Dự án theo quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình rà soát, cân đối nguồn vốn để triển khai Dự án theo đúng quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình và các cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai Dự án.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ: QP, NN&PTNT;
- UBND các tỉnh, TP: Hải Phòng, Nam Định;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTTĐ;
- các Vụ: TH, KTTH, NN, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (3) pvc 21

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng